

Số: ~~1857~~/BXD - KHTC

Hà Nội, ngày ~~27~~ tháng ~~7~~ năm 2018

V/v báo cáo tình hình công tác
giám sát, đánh giá tổng thể đầu
tư 6 tháng đầu năm 2018

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư, Bộ Xây dựng tổng hợp như sau:

I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CÁC CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ THEO THẨM QUYỀN

Trong 6 tháng đầu năm năm 2018, Bộ Xây dựng tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách ngành Xây dựng. Cụ thể như sau:

1. Về văn bản quy phạm pháp luật đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Hoàn thành, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự án Luật Quản lý phát triển đô thị (*Tờ trình số 85/TTr-CP ngày 27/03/2018*); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Quy hoạch đô thị (*Tờ trình số 102/TTr-CP ngày 05/4/2018*). Đã trình Chính phủ dự thảo Luật Kiến trúc (*Tờ trình số 31/TTr-BXD ngày 08/6/2018*). Lập Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Cấp nước; thực hiện đánh giá toàn diện tác động của 04 Luật: Xây dựng, Nhà ở, Kinh doanh bất động sản, Quy hoạch đô thị.

- Đã trình và được ban hành 01 Nghị định, 05 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 01 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; đang trình 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; ban hành theo thẩm quyền 05 Thông tư.

- Tiếp tục thực hiện việc rà soát các quy định của pháp luật liên quan đến đất đai, xây dựng, nhà ở, đầu tư, kinh doanh; rà soát các nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật theo lộ trình.

Quá trình soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền của Bộ đã tuân thủ các quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, không có sai sót về thẩm quyền, trình tự cũng như thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về các văn bản ban hành theo thẩm quyền của Bộ Xây dựng

Tính đến 20/7/2018, ban hành theo thẩm quyền 05 Thông tư; đề xuất với Chính phủ xây dựng Luật Cấp nước để đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019 và đang tiếp tục nghiên cứu soạn thảo để ban hành các Thông tư còn lại theo đúng tiến độ Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2018.

(Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm)

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Về công tác quản lý quy hoạch và phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật:

- Đã trình Thủ tướng Chính phủ Đề án “Phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030” (Tờ trình số 34/TTr-BXD ngày 29/6/2018); tập trung nghiên cứu, xây dựng 02 Đề án: *Đổi mới phương pháp luận quy hoạch và phát triển đô thị phù hợp với tình hình mới; Đề án hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách và các công cụ để quản lý, kiểm soát hiệu quả quá trình phát triển đô thị*; hoàn thiện Chỉ thị về Tăng cường công tác quản lý cao độ nền đô thị để trình Thủ tướng Chính phủ; ban hành Kế hoạch để thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu; phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan trong việc xây dựng các Nghị định hướng dẫn Luật Quy hoạch năm 2017.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung, nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định các quy hoạch xây dựng vùng liên tỉnh, vùng kinh tế trọng điểm, khu chức năng đặc thù, quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật theo phân cấp:

+ Đã trình, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức công bố 02 đồ án quy hoạch xây dựng vùng, 01 nhiệm vụ quy hoạch chung;

+ Đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 02 đồ án quy hoạch hệ thống trụ sở cơ quan bộ, ngành trung ương tại Thủ đô Hà Nội và Quy hoạch chung xây dựng thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh; 02 nhiệm vụ Quy hoạch cấp nước vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam;

+ Hoàn thành tổ chức thẩm định nhiệm vụ 03 đồ án quy hoạch chung khu chức năng đặc thù, 02 đồ án quy hoạch vùng và 11 nhiệm vụ quy hoạch; báo cáo thẩm định Đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Triển khai thực hiện Đề án Xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017-2020 (*hoàn thành lập danh mục và đang lựa chọn đơn vị lập nhiệm vụ quy hoạch xây dựng thí điểm vùng huyện tại 8 địa phương; theo dõi, đôn đốc công tác xây dựng nông thôn mới tại 02 tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang*); Hoàn thành việc nghiên cứu 08 thiết kế đô thị mẫu đặc trưng theo từng vùng miền để áp dụng rộng rãi trên phạm vi cả nước; tham gia công tác quản lý quy hoạch và kiến trúc tại các công trình trọng điểm quốc gia.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các đồ án quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các địa phương đẩy nhanh tiến độ lập, điều chỉnh các quy hoạch vùng tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật; đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị và Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị..., các quy định về quản lý sử dụng các công trình, giá dịch vụ hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn theo phân cấp.

- Xây dựng kế hoạch và tập trung triển khai các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam, Điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp Chất thải rắn đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 (Bộ Xây dựng trình và mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong 6 tháng đầu năm 2018).

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng, điều chỉnh các định hướng, chiến lược, chương trình, kế hoạch về phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật theo hướng phù hợp với thực tiễn và đáp ứng các điều kiện yêu cầu phát triển mới, đặc biệt là vấn đề ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và tăng trưởng xanh: Nghiên cứu điều chỉnh Chiến lược phát triển đô thị quốc gia, xây dựng Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2020-2030, điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam; xây dựng Kế hoạch hành động của ngành Xây dựng triển khai Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

- Tiếp tục triển khai thực hiện quả các Chương trình, đề án nâng cấp đô thị quốc gia giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2020; Chương trình phát triển đô thị Quốc gia giai đoạn 2012-2020; Đề án Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu; Điều chỉnh định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp; Điều chỉnh định hướng thoát nước đô thị và khu công nghiệp; Điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2050; Chương trình đầu tư xử lý chất thải rắn giai đoạn 2011-2020; Chương trình Quốc gia đảm bảo cấp nước an toàn giai đoạn 2016-2025 và Chương trình chống thất thoát thất thu nước sạch đến năm 2025.

- Triển khai xây dựng Chương trình quốc gia về đầu tư xử lý nước thải, trước mắt tập trung tại các đô thị lớn và các lưu vực sông theo lộ trình hợp lý. Bước đầu triển khai xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu phát triển đô thị quốc gia: đã sơ bộ thống nhất khung thiết kế cho hệ thống cơ sở dữ liệu đô thị quốc gia trên cơ sở khảo sát thực địa tại 20 đô thị.

- Tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương xây dựng, ban hành Chương trình phát triển đô thị trên địa bàn để phục vụ cho công tác quản lý, kiểm soát phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch: đến nay, đã có 32/63 địa phương đã phê duyệt, 24/63 địa phương đang tiến hành lập Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh. Tiếp tục tham gia cho ý kiến về chấp thuận đầu tư, chuyển quyền sử dụng đất đối với khu vực đã đầu tư hạ tầng tại các dự án về phát triển đô thị trên cả nước; chủ động nghiên cứu, thực hiện các giải pháp nhằm rút ngắn

thủ tục hành chính, thời gian xử lý, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

- Trong 6 tháng đầu năm 2018, Bộ đã báo cáo cấp có thẩm quyền công nhận loại đô thị đối với 03 đô thị (01 đô thị loại II, 01 đô thị loại III, 01 đô thị loại IV); tổ chức Hội đồng thẩm định 03 đề án đề nghị công nhận đô thị loại IV; xem xét đánh giá chất lượng hạ tầng đô thị đối với các khu vực dự kiến mở rộng nội thị, dự kiến thành lập phường; hướng dẫn các địa phương triển khai Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về phân loại đô thị.

Hệ thống đô thị toàn quốc tiếp tục xu hướng tăng trưởng cả về số lượng và chất lượng. Đến nay toàn quốc có 819 đô thị (tăng 06 đô thị so với năm 2017), gồm: 02 đô thị loại đặc biệt, 19 đô thị loại I, 23 đô thị loại II, 45 đô thị loại III, 84 đô thị loại IV, 646 đô thị loại V. Số đô thị từ loại I đến loại IV chiếm 173/819 đô thị (21,12%). Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 37,8%.

Về công tác quản lý hoạt động đầu tư xây dựng: Tiếp tục tập trung chỉ đạo hoàn thiện hệ thống các công cụ quản lý chi phí đầu tư xây dựng ngày càng đồng bộ, đầy đủ, theo hướng hội nhập, phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước các hoạt động đầu tư xây dựng, trọng tâm là các nhiệm vụ để triển khai Đề án “Hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng công trình” và Đề án “Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và giao cho Bộ Xây dựng chủ trì thực hiện. Việc thực hiện tốt 02 Đề án quan trọng này sẽ tạo ra sự đột phá trong việc nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng, hạn chế thất thoát lãng phí, phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực xây dựng:

+ Ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai Đề án “Hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng” trong đó tập trung: Hoàn thiện việc rà soát các định mức đã công bố để khắc phục các bất cập về thuyết minh áp dụng, công nghệ và một tập định mức được ban hành bởi nhiều quyết định; Hoàn thiện các phương pháp xây dựng hệ thống định mức và giá xây dựng mới phù hợp với kinh tế thị trường của Việt Nam và thông lệ quốc tế; Xây dựng hệ thống định mức và giá xây dựng theo các phương pháp mới; Sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về định mức, giá xây dựng và dịch vụ đô thị.

+ Kiện toàn Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn trong lĩnh vực xây dựng” sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trong 6 tháng đầu năm 2018, Bộ đã ban hành quy chuẩn về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời, chuẩn bị ban hành 03 quy chuẩn; thẩm định, công bố 70 tiêu chuẩn quốc gia.

- Tiếp tục triển khai công tác thẩm định dự án, thẩm định thiết kế, dự toán công trình xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014, các Nghị định: số 59/2015/NĐ-CP và số 42/2017/NĐ-CP, chất lượng công tác thẩm định dự

án, thiết kế và dự toán xây dựng của các Bộ, ngành, địa phương ngày càng được nâng cao. Qua thẩm tra, một số công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước đã cắt giảm chi phí không hợp lý qua việc cắt giảm tổng mức đầu tư, dự toán, góp phần chống thất thoát, lãng phí, tiết kiệm cho ngân sách nhà nước, phòng ngừa tham nhũng.

- Quy trình, thủ tục, thời gian thực hiện cấp phép xây dựng được đơn giản và rút ngắn cùng với việc các địa phương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện rà soát, cải cách quy trình, thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cấp giấy phép xây dựng đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, người dân thực hiện các hoạt động xây dựng. Công tác cấp phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng đã nề nếp hơn, việc vi phạm trật tự xây dựng giảm đáng kể. Qua báo cáo trong 6 tháng đầu năm, cả nước đã thực hiện thanh tra, kiểm tra 37.360 lượt công trình (tăng 1,3% so với cùng kỳ năm 2017). Tổng số công trình có vi phạm là 10.483 (giảm 1.211 công trình, tương đương 10,4% so với cùng kỳ năm 2017), trong đó số công trình không phép là 3.060 (giảm 4,2% so với cùng kỳ năm 2017); số công trình sai phép là 5.481 (giảm 2,7% so với cùng kỳ năm 2017); công trình vi phạm khác là 2.340 (giảm 3,5% so với cùng kỳ năm 2017).

Hệ thống quy chuẩn xây dựng, các công cụ quản lý chi phí đầu tư xây dựng được tiếp tục sửa đổi, bổ sung, ngày càng đồng bộ, đầy đủ, theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế, tiệm cận xu hướng phát triển công nghệ và thực tiễn, đáp ứng yêu cầu quản lý đầu tư xây dựng. Bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ Đề án “Hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật và giá trong lĩnh vực xây dựng”. Hiện đang tiếp tục xây dựng Đề án “Đổi mới, nâng cao chất lượng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật ngành xây dựng đến 2020, tầm nhìn 2030”.

Về công tác quản lý phát triển vật liệu xây dựng:

Đã hoàn thành cơ bản việc nghiên cứu 02 Quy hoạch: Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng chủ yếu và Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm xi măng. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó thủ tướng Trịnh Đình Dũng, Bộ Xây dựng đã giao cho Viện Vật liệu xây dựng nghiên cứu tổng hợp 02 Quy hoạch này thành “Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng” theo tinh thần của Luật Quy hoạch 2017 đề trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong tháng 12/2018;

Đã hoàn thành, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án “Lộ trình dừng sử dụng amiăng trắng để chấm dứt sản xuất tấm lợp amiăng từ năm 2023” (Tờ trình số 33/TTr- BXD ngày 29/ 6/2018). Tiếp tục nghiên cứu Đề án “Phát triển vật liệu xây dựng sử dụng cho các công trình ven biển và hải đảo” (dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ tháng 12/2018). Nghiên cứu xây dựng Chiến lược phát triển công nghiệp xi măng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (dự kiến hoàn thành, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý IV/2019).

Thị trường vật liệu xây dựng trong 6 tháng đầu 2018 nhìn chung vẫn ổn định. Các quy hoạch, chương trình phát triển vật liệu xây dựng tiếp tục được triển khai nhằm bảo đảm cân đối cung - cầu, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Về công tác quản lý phát triển nhà ở và thị trường bất động sản:

- Tiếp tục xây dựng hệ thống công cụ để quản lý kiểm soát sự phát triển của thị trường bất động sản theo hướng ổn định bền vững với cấu trúc hoàn chỉnh và đồng bộ, kết nối liên thông với các thị trường khác của nền kinh tế:

+ Tập trung hoàn thiện Đề án “*Đánh giá tình hình, dự báo xu hướng, đề xuất các giải pháp thị trường, cơ chế chính sách quản lý để thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh*” - dự kiến trình trong quý IV/2018; nghiên cứu, xây dựng Đề án “*An ninh kinh tế trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản đảm bảo an sinh xã hội*” - dự kiến hoàn thành, trình trong Quý IV/2018

+ Nghiên cứu xây dựng Đề án “*Quản lý, phát triển quỹ nhà ở công vụ của Chính phủ giai đoạn 2018-2021*”, dự kiến hoàn thành trình trong Quý III/2018.

+ Tiếp tục phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu hoàn thiện cơ chế, chính sách về tài chính, thuế liên quan đến nhà ở và bất động sản; phối hợp với Ngân hàng nhà nước nghiên cứu hoàn thiện, điều chỉnh chính sách tín dụng trong lĩnh vực bất động sản. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, kéo dài thời gian hỗ trợ, thực hiện các giải pháp về vốn cho các chương trình hỗ trợ phát triển nhà ở.

+ Dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, hiệu quả; dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong vận hành, sử dụng nhà chung cư.

+ Đôn đốc các địa phương báo cáo tình hình phòng chống rửa tiền trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, kiểm tra, rà soát một số nội dung liên quan đến điều kiện năng lực của chủ đầu tư, về bán nhà ở hình thành trong tương lai.

- Tập trung kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ; việc quản lý vận hành nhà chung cư: Trên cơ sở kết quả khảo sát, kiểm tra tại 08 địa phương có nhiều nhà chung cư cũ, Bộ Xây dựng đã có văn bản gửi UBND các tỉnh, thành phố khẩn trương đẩy nhanh việc rà soát, đánh giá nhà chung cư cũ và thực hiện cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ thuộc diện hư hỏng nặng, nguy hiểm. Tuy nhiên, việc cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ vẫn thực hiện rất chậm. Đề tháo gỡ khó khăn, Bộ Xây dựng đã nghiên cứu đề xuất, sửa đổi nội dung liên quan trong Luật Nhà ở và các Nghị định hướng dẫn.

III. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN THUỘC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Tình hình thực hiện và giải ngân các dự án

1.1. Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư

Trên cơ sở danh mục dự án, mức vốn được phân bổ cho từng dự án theo Quyết định số 2131/QĐ-TTg ngày 29/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2018; Quyết định số 1972/QĐ-BKHĐT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2018, Bộ Xây dựng đã rà soát, phân bổ vốn đầu tư cho từng dự án theo danh mục, nguồn vốn đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao. Theo đó, kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước năm 2018 giao Bộ Xây dựng quản lý là 291,415 tỷ đồng (trong đó: Vốn trong nước là 192 tỷ đồng, vốn nước ngoài là 99,415 tỷ đồng) cụ thể theo ngành, lĩnh vực như sau:

+ Ngành Cấp nước, thoát nước và XLRT, nước thải:	12,630 tỷ đồng;
+ Ngành Thể thao:	18,283 tỷ đồng;
+ Ngành Khoa học, công nghệ:	13,11 tỷ đồng;
+ Ngành Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp:	166,504 tỷ đồng;

(Trong đó: Dự án giáo dục đại học từ nguồn vốn vay Ngân hàng thế giới là 5 tỷ đồng)

+ Ngành y tế, dân số và vệ sinh an toàn thực phẩm:	16,529 tỷ đồng;
+ Ngành xã hội:	26,599 tỷ đồng;
+ Ngành Quản lý nhà nước:	38,030 tỷ đồng;

Việc phân bổ vốn cho các dự án năm 2018 đã được Bộ Xây dựng thực hiện đảm bảo quy định về thời gian, cơ cấu ngành, lĩnh vực và danh mục dự án theo quy định. Năm 2018 Dự án ĐTXD Đại học quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc đã bàn giao về Đại học quốc gia Hà Nội theo Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 21/12/2017 Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Kết quả đạt được

Trong 6 tháng đầu năm 2018, ngoài việc tăng cường đôn đốc kiểm tra, rà soát tiến độ các dự án trong kế hoạch và hướng dẫn chuẩn bị tốt các dự án thực hiện đầu tư trong năm theo đúng mục tiêu, đúng quy định Bộ Xây dựng còn kiên quyết chỉ phê duyệt quyết định đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối, bố trí đủ vốn hoàn thành dự án đầu tư.

Ngoài ra, việc xây dựng, ban hành các quy định nhằm nâng cao trách nhiệm của các chủ đầu tư; rà soát và kiện toàn các ban quản lý dự án, áp dụng các chế tài cần thiết đối với các đơn vị thi công xây lắp và tư vấn tránh để xảy ra

chất lượng cũng tạo tiền đề tốt để sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước giao Bộ Xây dựng quản lý năm 2018.

Đến thời điểm 20/7/2018, giá trị giải ngân vốn đầu tư công được 80,995 tỷ đồng (trong đó vốn trong nước được 62,825 tỷ đồng, vốn nước ngoài được 18,17 tỷ đồng) đạt 34,85% kế hoạch năm 2018.

Dự kiến trong năm 2018, các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước giao Bộ Xây dựng quản lý đưa được 06 dự án vào khai thác sử dụng và hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao.

(Chi tiết tại Phụ lục II đính kèm)

2. Giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công

Trong 6 tháng đầu năm 2018, nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân đảm bảo hoàn thành kế hoạch phân bổ năm 2018, Bộ Xây dựng đôn đốc các đơn vị triển khai theo đúng tinh thần Chỉ thị số 02/CT-BXD ngày 23/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2018. cụ thể như sau:

- Nghiêm túc thực hiện công tác giám sát, đánh giá các dự án đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước nhằm đảm bảo chất lượng, mục tiêu và tiến độ triển khai của dự án; phân đầu hoàn thành kế hoạch ngân sách 2018;

- Trường hợp, các đơn vị được giao vốn đầu tư năm 2018 nhưng không hoàn thành kế hoạch nếu bị thu hồi về ngân sách nhà nước, Thủ trưởng đơn vị phải hoàn toàn chịu trách nhiệm, Bộ Xây dựng sẽ không cấp bổ sung khoản kinh phí bị thu hồi.

IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG CÁC NGUỒN VỐN KHÁC

Triển khai theo quy định tại Luật số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014 về Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các Nghị định của Chính phủ: số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

V. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ

1. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo

Về thời gian nộp báo cáo nhìn chung các Chủ đầu tư đã nghiêm túc thực hiện đúng hạn thời gian quy định nộp báo cáo giám sát đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định 84/2015/NĐ-CP của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư;

Về nội dung báo cáo căn cứ vào báo cáo tình hình thực hiện giám sát đánh giá đầu tư của các đơn vị gửi Bộ Xây dựng, công tác giám sát, đánh giá đầu tư là công tác thường xuyên được các Ban quản lý, Chủ đầu tư quan tâm. Hầu hết các dự án đều được thực hiện đảm bảo trình tự thủ tục đầu tư theo đúng quy định. Về nội dung Báo cáo giám sát đánh giá tổng thể đầu tư đã nêu chi tiết hơn so với các kỳ báo cáo trước. Tuy nhiên, một số báo cáo còn chung chung sơ sài chưa đầy đủ thông tin theo nội dung và biểu mẫu theo quy định.

2. Kết quả kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ

2.1. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước

Các Ban quản lý/đơn vị được Bộ Xây dựng giao làm Chủ đầu tư dự án, thay mặt Bộ Xây dựng giám sát chặt chẽ quá trình thi công của các nhà thầu xây dựng, tiến độ thực hiện của dự án,... định kỳ các Ban quản lý, Chủ đầu tư dự án có báo cáo tình hình triển khai, những khó khăn, vướng mắc (nếu có). Riêng đối với dự án đầu tư do Bộ Xây dựng làm Chủ đầu tư, định kỳ tháng lãnh đạo Bộ Xây dựng có buổi làm việc rà soát tiến độ triển khai.

Ngoài ra, triển khai Quyết định số 353/QĐ-BXD ngày 29/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc thực hiện nhiệm vụ Giám sát, đánh giá đầu tư một số dự án sử dụng nguồn vốn NSNN năm 2018. Trong 6 tháng đầu năm 2018 Bộ Xây dựng đã tổ chức nhiều đợt công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư của các dự án; kịp thời chấn chỉnh, yêu cầu các đơn vị khắc phục các tồn tại, sai sót trong quá trình thực hiện dự án:

Các dự án đã thực hiện kiểm tra: - Kiểm tra việc chấp hành quy định về công tác lựa chọn nhà thầu; kí kết hợp đồng các gói thầu dự án; tiến độ thực hiện dự án, đánh giá mức độ đạt được so với kế hoạch; tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có); công tác tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư, mức độ đạt được so với kế hoạch vốn được giao.

Các dự án thực hiện theo dõi qua công tác báo cáo: Bộ Xây dựng đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-BXD ngày 23/3/2018; văn bản số 109/BXD-KHTC ngày 07/6/2018, theo đó, đôn đốc các đơn vị tập trung đẩy nhanh các việc liên quan đến dự án, đối với phần khối lượng đã hoàn thành sớm gửi hồ sơ thanh toán ra kho bạc nhà nước nhằm đạt 100% kế hoạch vốn đầu tư đã được bố trí năm 2018.

2.2. Đối với các dự án do doanh nghiệp trực thuộc Bộ Xây dựng làm chủ đầu tư

Bộ Xây dựng đã chỉ đạo yêu cầu các đơn vị lập, thẩm tra, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư đảm bảo đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; các dự án được phê duyệt phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết của từng ngành, lĩnh vực. Theo đó, các doanh nghiệp thuộc Bộ ban hành các quyết định nội bộ quy định quy trình công tác, giám sát, đánh giá đầu tư các dự án do đơn vị thực hiện. Ngoài ra, định kỳ hàng quý báo cáo tình hình thực hiện

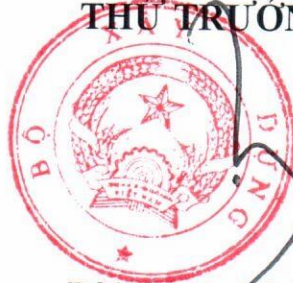
kế hoạch đầu tư về Bộ Xây dựng theo qui định tại Quyết định 699/QĐ-BXD ngày 28/6/2010 của Bộ Xây dựng.

Trên đây là báo cáo tình hình giám sát, đánh giá đầu tư 6 tháng đầu năm 2018 của Bộ Xây dựng, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

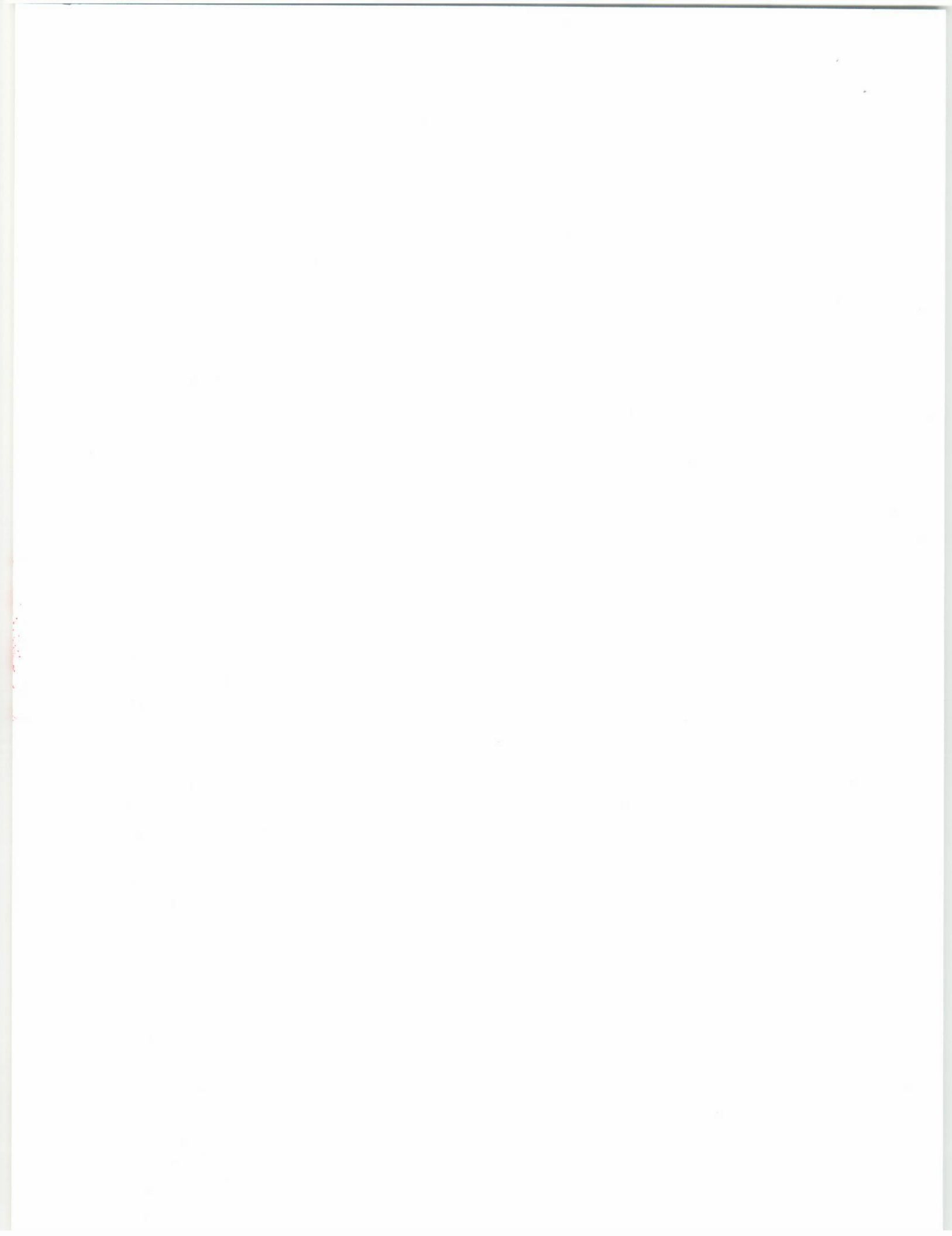


Bùi Phạm Khánh

PHỤ LỤC I

Tình hình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 của Bộ Xây dựng
(Kèm theo văn bản số ~~1857~~/BXD-KHTC ngày ~~27/7~~ /2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Hình thức văn bản	Số, ngày, tháng, năm của văn bản	Nội dung
A- VĂN BẢN TRÌNH CẤP TRÊN BAN HÀNH			
I- Văn bản đã ban hành			
1	Nghị định	Số: 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018	Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
II- Văn bản đã trình nhưng chưa ban hành			
1	Luật	Tờ trình số 31/TTr-BXD ngày 08/6/2018	Dự thảo Luật Kiến trúc
B- THÔNG TƯ CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG			
I- Văn bản đã ban hành			
1	Thông tư	số 01/2018/TT-BXD ngày 05/01/2018	Quy định về chỉ tiêu xây dựng đô thị tăng trường xanh
2	Thông tư	số 02/2018/TT-BXD ngày 06/02/2018	Quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình và chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng
3	Thông tư	số 03/2018/TT-BXD ngày 24/04/2018	Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở
4	Thông tư	số 04/2018/TT-BXD ngày 20/5/2018	Ban hành QCTC 17:2018/BXD về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời
5	Thông tư	số 05/2018/TT-BXD ngày 29/6/2018	Hướng dẫn xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng.
6	Chi thị	số 08/CT-TTg ngày 13/3/2018	Tăng cường thực hiện các biện pháp nhằm rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng và các thủ tục liên quan
7	Quyết định	số 198/QĐ-TTg ngày 09/02/2018	Phê duyệt Đề án hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng
8	Quyết định	số 84/QĐ-TTg ngày 19/01/2018	Phê duyệt kế hoạch phát triển đô thị tăng trường xanh Việt Nam đến năm 2030
9	Quyết định	số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018	Phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050



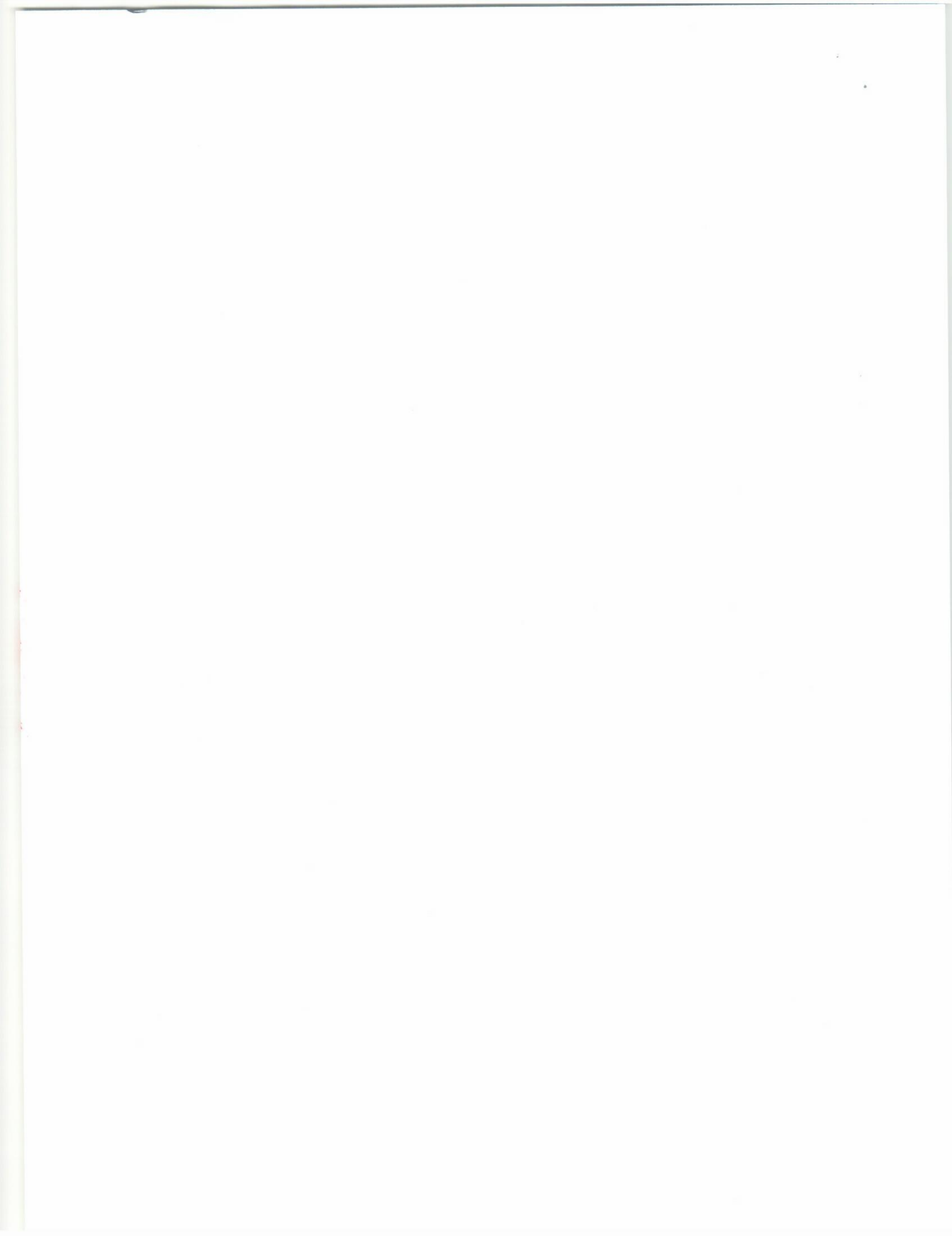
PHỤ LỤC II

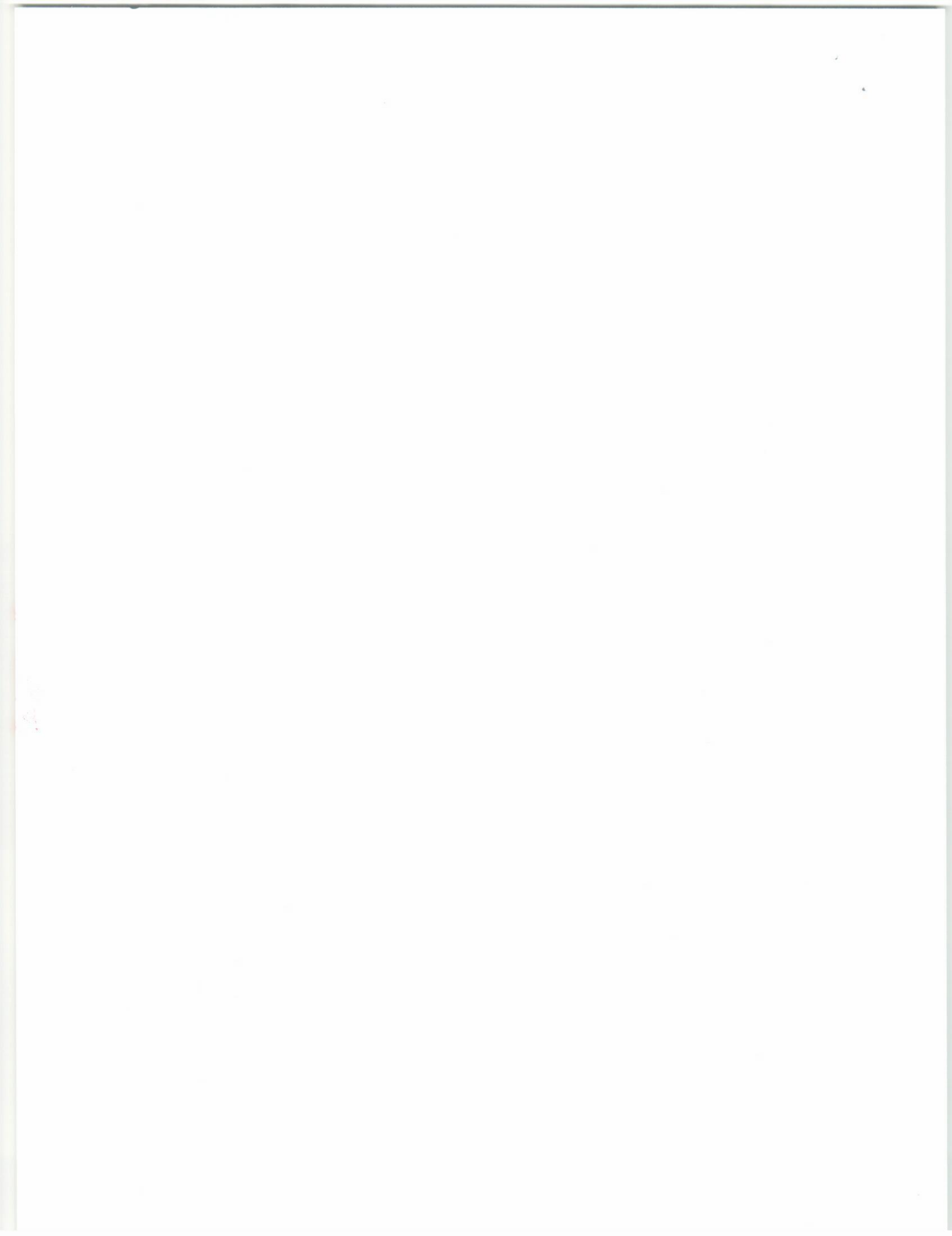
Phụ biểu 3: Tình hình thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các dự án sử dụng vốn nhà nước

(Kèm theo văn bản số 1857/BXD-KHTC ngày 27/8/2018 của Bộ Xây dựng)

TT	Nội dung	Phân theo nguồn vốn										DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC		
		Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước			Dự án đầu tư công						Vốn ĐTC khác			
		Tổng số	A	B	C	Tổng số	A	B	C	TP CP			ODA	NS ĐP
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Chuẩn bị đầu tư	0												
1	Chủ trương đầu tư													
a	Số dự án có kế hoạch chuẩn bị chủ trương đầu tư trong kỳ													
b	Số dự án được thẩm định chủ trương trong kỳ													
c	Số dự án có quyết định chủ trương trong kỳ													
2	Quyết định đầu tư													
a	Số dự án có kế hoạch lập BCNCKT trong kỳ													
b	Số dự án được thẩm định trong kỳ													
c	Số dự án có quyết định đầu tư trong kỳ													
II	Thực hiện đầu tư													
1	Số dự án thực hiện đầu tư trong kỳ	13	1	7	5	13	1	7	5			1		
a	Số dự án chuyển tiếp	11	1	5	5	11	1	7	5			1		
b	Số dự án khởi công mới trong kỳ	2												
2	Số dự án đã thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định trong kỳ	13	1	7	5									
3	Số dự án đã thực hiện kiểm tra trong kỳ (do người có thẩm quyền Quyết định đầu tư và cơ quan quản lý NN thực hiện)	7	0	3	4									
4	Số dự án đã thực hiện đánh giá trong kỳ	0												
5	Số dự án có vi phạm về thủ tục đầu tư được phát hiện trong kỳ	0												
a	Không phù hợp với quy hoạch													
b	Phê duyệt không đúng thẩm quyền													
c	Không thực hiện đầy đủ trình tự thẩm tra, thẩm định dự án													

11/1/2018/18





TT	Nội dung	Phân theo nguồn vốn													
		Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước				Dự án đầu tư công						Dự án đầu tư công			DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC
		Tổng số	A	B	C	Dự án sử dụng NSTW			TP CP	ODA	NS ĐP	Vốn ĐTC khác			
						Tổng số	A	B					C		
1	Đấu thầu rộng rãi	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
-	Hình thức khác														
b	Tổng số gói thầu có vi phạm thủ tục đấu thầu được phát hiện trong kỳ														
-	Đấu thầu không đúng quy định														
-	Ký hợp đồng không đúng quy định														
III	Kết thúc đầu tư, bàn giao đưa vào sử dụng	0													
1	Số dự án kết thúc đầu tư trong kỳ														
2	Lũy kế số dự án đã kết thúc nhưng chưa được quyết toán														
3	Số dự án được quyết toán trong kỳ														
4	Tình hình khai thác vận hành														
a	Số dự án đã đưa vào vận hành														
b	Số dự án đã đưa vào sử dụng có vấn đề về kỹ thuật, không có hiệu quả (nếu có)														
c	Số dự án được đánh giá tác động trong kỳ														

11

